

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN  
BỆNH VIỆN TNH  
TNH HOSPITAL GROUP JOINT  
STOCK COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM  
Independence – Freedom – Happiness**

Số: 451 /2025/CBTT-TNH  
No: 451/2025/CBTT-TNH

Thái Nguyên, ngày 2 tháng 06 năm 2025  
Thai Nguyen, June 2, 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**  
**ANNOUNCEMENT OF MATERIAL INFORMATION**

**Kính gửi:** - Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam  
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM  
**To:** - Vietnam Stock Exchange  
- Ho Chi Minh City Stock Exchange

**Đồng kính gửi:** Ủy ban chứng khoán nhà nước  
**And to:** The State Securities Commission.

**1. Tên tổ chức:** Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH

**1. Organization name:** TNH Hospital Group Joint Stock Company

Mã chứng khoán: TNH

Stock code: TNH

Địa chỉ: Số 328, đường Lương Ngọc Quyên, phường Đồng Quang, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Address: No. 328, Luong Ngoc Quyen Street, Dong Quang Ward, Thai Nguyen City, Thai Nguyen Province.

Điện thoại: 0208 628 5658

Phone number: 0208 628 5658

Email: ir.tnh@tnh.com.vn

Email: ir.tnh@tnh.com.vn

**2. Nội dung thông tin công bố:** Công bố thông tin Hồ sơ đề cử ứng viên quỹ ACCESS S.A., SICAV - SIF - ASIA TOP PICKS vào Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH nhiệm kỳ 2025 - 2030.

**2. Content of the announcement:** Disclosure of the nomination dossier for ACCESS S.A., SICAV - SIF - ASIA TOP PICKS's candidate to the Board of Directors of TNH Hospital Group Joint Stock Company for the 2025–2030 term.

(Chi tiết xem tại Nghị quyết HĐQT đính kèm)

(For details, please refer to the attached Board of Directors' Resolution)

**3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 02 tháng 06 năm 2025 tại đường dẫn: <http://tnh.com.vn/>**

3. This information has been published on the company's website on the June 02, 2025, at the following link: <http://tnh.com.vn/>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

*We hereby affirm that the information disclosed above is accurate and take full responsibility before the law for the content of the disclosed information.*

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
**CHỦ TỊCH HĐQT**  
**LEGAL REPRESENTATIVE**  
**CHAIRMAN OF THE BOD**

**Tài liệu đính kèm:**

- Tài liệu liên quan đến CBTT

**Attachments:**

- Documents related to the disclosure



**Hoàng Tuyên**  
**Hoang Tuyen**





**ĐƠN ĐỀ CỬ**  
**ỨNG VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**/APPLICATION FOR NOMINATION OF CANDIDATES TO**  
**JOIN THE BOARD OF DIRECTORS**  
*(nhiệm kỳ/term 2025-2030)*

**Kính gửi: CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH**

**To: Thai Nguyen Hospital Group Joint Stock Company**

**Tôi/ Chúng tôi là (tổ chức/cá nhân)/We are (organization/individual): ACCESS S.A., SICAV – SIF – ASIA TOP PICKS.**

**CMND/CCCD/ĐKKD số/ ID card/Business registration number:**

**Ngày cấp/ Date of issue: . Nơi cấp/ Place of issue: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)/Vietnam Securities Depository (VSD)**

**Địa chỉ/ Trụ sở chính/ Address/Head office: .**

**Hiện đang sở hữu/ Currently owning: 14.562.300 cổ phần/14,562,300 shares (Bằng chữ/In words: Mười bốn triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn ba trăm cổ phần/Fourteen million five hundred sixty-two thousand three hundred shares)**

**Tương ứng/ Equivalent to: 10,1%/10.1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tính trên danh sách cổ đông chốt ngày 16/05/2025/of total shares with voting rights calculated on the list of shareholders as of May 16, 2025.**

**Người đại diện (đối với tổ chức)/ Representative (for organization): Mikael Nastamo.  
Chức vụ/Position: Tổng Giám đốc – Thành viên HĐQT điều hành /CEO – Executive Director của/of Kenno Asset Management Pte. Ltd. – Công ty quản lý đầu tư/the Investment Manager của/of ACCESS S.A., SICAV – SIF – ASIA TOP PICKS.**

**Tôi/ Chúng tôi nhất trí đề cử: We agree to nominate:**

**Bà/Ms.: Nguyễn Thị Thùy Giang/Nguyen Thi Thuy Giang**

**CMND/CCCD/Hộ chiếu số/ ID card/ Passport number: . Ngày cấp/ Date of issue: . Nơi cấp/ Place of issue: Bộ Công An/ Ministry of Public Security.**

Địa chỉ thường trú/ Permanent address:

Trình độ học vấn/ Education level: Cử nhân/ Bachelor's Degree. Chuyên ngành/Major: Tài chính Doanh nghiệp/Corporate Finance.

Hiện đang sở hữu/ Currently owning: 0 cổ phần/shares (Bằng chữ/In words: không cổ phần/zero shares)

Tương ứng/Equivalent to: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết/of total shares with voting rights

làm ứng viên tham gia **Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH nhiệm kỳ 2025-2030/** as a candidate to join the **Board of Directors** of TNH Hospital Group Joint Stock Company for the 2025-2030 term.

Thông tin ứng viên chi tiết nêu tại lý lịch ứng viên gửi kèm đơn này/ Detailed candidate information is stated in the candidate's resume attached to this application.

**Gửi kèm đơn này là/ Attached to this application are:**

1. Lý lịch ứng viên (theo mẫu)/Candidate's resume (according to sample)
2. Bản sao CCCD của ứng viên/Copy of candidate's ID card.
3. Văn bằng chứng chỉ của ứng viên/Copy of Candidate's diploma and certificate.

Đề nghị Đại hội xem xét thẩm tra tư cách, điều kiện ứng cử của ứng viên và đưa vào danh sách bầu nếu đủ điều kiện/We recommend that the Shareholders' meeting consider verifying the candidate's qualifications and candidacy conditions and include them in the election list if qualified.

Trân trọng !/Best regards !

**CƠ ĐỒNG/SHAREHOLDERS**



MIKAEL NASTAMO

30/05/2025





**LÝ LỊCH ỨNG VIÊN/ CANDIDATE RESUME**  
**Tham gia Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2025-2030/ Joining**  
**the Company's Board of Directors for the 2025-2030 term**

|                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Họ và tên /Full name</b>                                                             | <b>Nguyễn Thị Thùy Giang/ Nguyen Thi Thuy Giang</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| <b>Giới tính/ Gender</b>                                                                | Nữ/Female                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <b>Ngày sinh/ Date of birth</b>                                                         | 07/08/1984                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| <b>Nơi sinh/ Place of birth</b>                                                         | Hà Nội/Hanoi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| <b>Giấy chứng thực cá nhân/ ID card No.</b>                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| <b>Quốc tịch/ Nationality</b>                                                           | Việt Nam/Vietnam                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| <b>Dân tộc/Ethnic</b>                                                                   | Kinh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| <b>Địa chỉ thường trú/ Permanent address</b>                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| <b>Điện thoại/Phone No.</b>                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| <b>Trình độ văn hóa/Education level</b>                                                 | Cử nhân/ Bachelor's degree                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| <b>Trình độ chuyên môn/Professional Qualification</b>                                   | Cử nhân Ngân hàng Tài chính – chuyên ngành Tài chính Doanh nghiệp – Đại học Kinh tế Quốc Dân/Bachelor's degree – Banking and Finance Faculty – Major in Corporate Finance – National Economics University (Vietnam)<br><br>Hội viên Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh Quốc (ACCA)/Member of the Association of Chartered Certified Accountants (ACCA)<br><br>Chứng nhận Thành viên Hội đồng Quản trị/Director Certificate Program - Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (VIOD)/Vietnam Institute of Directors. |
| <b>Quá trình công tác (Chức vụ cao nhất)/Working experience (the highest position):</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 07/2006 - 01/2010                                                                       | Chuyên viên Cấp cao/Senior<br>Phòng Tư vấn Tài chính/Financial Advisory Services (FAS)<br><b>Công ty TNHH Deloitte Việt Nam/Deloitte Vietnam</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |

|                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                   |
|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 03/2010 – 04/2011                                                                        | Chuyên viên Cấp cao - Phân tích Cổ phiếu/Senior Equity Analyst<br>Phòng Phân tích và TVĐT Khách hàng Tổ chức/Institutional Research<br><br><b>Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI/SSI Securities JSC</b>                              |
| 09/2011 - 09/2019                                                                        | Phó Giám đốc – Phân tích Cổ phiếu/Associate Director – Head of Equity Research<br>Phòng Phân tích và TVĐT Khách hàng Tổ chức/Institutional Research<br><br><b>Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI/ SSI Securities JSC</b>             |
| 09/2019 – 05/2021                                                                        | Giám đốc Đầu tư, Việt Nam/Head of Investments, Vietnam<br><br><b>Kenno Asset Management Pte. Ltd. (Singapore)</b>                                                                                                                 |
| 06/2021 - hiện nay/now                                                                   | Giám đốc Đầu tư, Việt Nam - Trưởng Văn phòng Đại diện/Head of Investments, Vietnam – Chief Representative<br><br><b>Văn phòng Đại diện KENNO PTE. LTD. tại thành phố Hà Nội/Representative Office of KENNO PTE. LTD. in Hanoi</b> |
| 06/2024 – hiện nay/now                                                                   | Thành viên Hội đồng Quản trị/Board Director<br><br><b>Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH/TNH Hospital Group JSC</b>                                                                                                           |
| <b>Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty</b>                                                  | Thành viên Hội đồng Quản trị                                                                                                                                                                                                      |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác/<br>Position currently held at other organizations |                                                                                                                                                                                                                                   |
| 04/2023 - hiện nay/now                                                                   | Trưởng Ban Kiểm soát/Head of Supervisory Board<br><b>Tổng Công ty may Bắc Giang LGG/Bac Giang Garment Corporation LGG</b>                                                                                                         |
| 11/2022 – hiện nay/now                                                                   | Thành viên Hội đồng Xếp hạng Tín nhiệm/Member of Credit Rating Council                                                                                                                                                            |

|                                                                                    |                                                                       |
|------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|
|                                                                                    | <b>Công ty Cổ phần Xếp hạng Tín nhiệm<br/>S&amp;I/S&amp;I Ratings</b> |
| <b>Số cổ phần sở hữu/ Number of shares owned</b>                                   | 0 cổ phần/0 shares                                                    |
| <b>Tiền án, Tiền sự/ Criminal Record</b>                                           | Không/No                                                              |
| <b>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty/<br/>Conflicting interests with the Company</b> | Không/No                                                              |
| <b>Những khoản nợ đối với Công ty/ Debts to the Company</b>                        | Không/No                                                              |
| <b>Lợi ích liên quan tới Công ty/ Benefits related to the Company</b>              | Không/No                                                              |
| <b>Những người có liên quan nắm giữ cổ phần/ Related people hold shares</b>        | Không/No                                                              |

**NGƯỜI KHAI/CANDIDATE**



Nguyễn Thị Thuý Hằng